TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **109**/2017/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 05 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 52/2017 /TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2017, giữa:

- **Nguyên đơn**: Bà **Nguyễn Thị Hồng N** - Sinh năm 1992; Địa chỉ: Số nhà 24A T Hiến Thành, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.

- **Bị đơn**: Ông **Nguyễn Văn T** - Sinh năm 1990; Địa chỉ: Số 09 An Hải Bắc 4, tổ 146 phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 52/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Nguyễn Văn T (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 115/2012, quyển số 01/2012, đăng ký ngày 07.6.2012 tại UBND phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự tự nguyện ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Nguyễn Văn T.

- **Về quan hệ con chung:** Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Nguyễn Văn T xác định có 01 con chung: Nguyễn Hồng Bảo Trân, sinh ngày 03.12.2013.

Ly hôn, bà N và ông T thỏa thuận giao con chung Nguyễn Hồng Bảo Trân cho bà N được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi; ông T không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên vẫn đ□ợc thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên có quyền xin thay đổi ng□ời nuôi con chung hoặc yêu cầu cấp d□ỡng nuôi con chung.

- **Về quan hệ tài sản chung**: Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Nguyễn Văn T xác định không có

- **Về quan hệ nợ chung:** Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Nguyễn Văn T xác định không có

- **Về Án phí HNGĐ- ST**: 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) bà N và ông T mỗi người phải chịu một nửa, nhưng bà N tự nguyện chịu 150.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng theo biên lai thu số tiền số 1645 ngày 31.3.2017. Còn lại hoàn trả cho bà N 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ
THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ TRÂM

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường An Hải Bắc;
- Lưu hồ sơ.